

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 16/2025/HS-ST

Ngày: 03 - 3- 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Sơn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Trần Văn Tám**.

2. Ông: **Dương Thanh Phương**.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Thanh Thúy** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa: Ông **Tổng Việt Nhân** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 03 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số 06/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Phước T**, sinh ngày 24/12/1985, tại tỉnh Tiền Giang; Số căn cước công dân: 082085011754; Hộ khẩu thường trú: số 09, khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú hiện nay: số 09, khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Bán bong bóng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1961 và bà: Lê Thị K, sinh năm 1960; Bị cáo chưa có vợ; Bị cáo có 01 người con là con chung với bị hại chị Võ Thị L; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 12/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tuyên phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật T sản” theo Bản án số 78/2012/HSST. Đến ngày 30/8/2013 được đặt xá. Nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 22/11/2012. Đã xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/10/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* *Người bị hại:* Chị **Võ Thị L**, sinh ngày 01/01/2008; (có đơn xin vắng mặt)

HKTT: Ấp M, xã H, huyện S, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ hiện nay: khu phố N, phường M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

*Người đại diện hợp pháp cho bị hại chị Võ Thị L: Bà **Võ Kiều H**, sinh năm 1989 là mẹ ruột chị L; (có đơn xin vắng mặt)*

HKTT: Ấp M, xã H, huyện S, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ hiện nay: khu phố N, phường M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bà Võ Kiều H, sinh năm 1989, có con ruột tên Võ Thị L, sinh ngày 01/01/2008, cùng đăng ký thường trú: Ấp M, xã H, huyện S, tỉnh Sóc Trăng, đến thuê trọ ở tại nhà trọ không tên số 5A, đường Khóm A, phường Z, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, do bà Huỳnh Thị Nhi, sinh năm 1958, làm chủ, để làm nghề bán vé số. Nguyễn Phước T, làm nghề bán bong bóng dạo, T có quen biết người bạn tên Ngân (không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) sống cùng khu trọ với bà H, bà Ngân có người con gái tên Nga bằng tuổi với chị L nên chị L thường sang phòng trọ của bà Ngân chơi và T cũng thường đến phòng trọ của bà Ngân chơi nên có gặp và biết chị L.

Theo lời khai của T và chị L, vào khoảng đầu tháng 11 năm 2021 (không xác định được ngày cụ thể) T đến phòng trọ của bà Ngân chơi và ngủ lại qua đêm cùng lúc này chị L cũng ngủ lại phòng trọ của bà Ngân. Do có phát sinh tình cảm nam, nữ nên trong đêm T và chị L đã tự nguyện giao cấu với nhau 02 lần. Đến ngày 24/12/2021 (dịp Lễ Noel- Giáng sinh) chị L cùng với chị Nga tự bắt xe buýt đi qua nhà của T tại Số 09, khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang để chơi và giúp T bán bong bóng trong dịp Lễ. Sau khi bán bong bóng xong, chị Nga và chị L về nhà của T ngủ. Tại đây, T và chị L đã tự nguyện giao cấu với nhau 02 lần.

Đến ngày 30/3/2022, bà Võ Kiều H phát hiện chị Võ Thị L có thai, khi bà H hỏi thì chị L khai nhận đã có quan hệ tình dục với T nhiều lần nên bà H đến Công an Phường 2, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang để trình báo sự việc. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Phước T khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên. Đến ngày 08/8/2022, Võ Thị L sinh 01 bé gái tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Long, đặt tên là Võ Thị V.

*Tại Bản kết luận giám định pháp y tình dục số 18/2022/TD ngày 13/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang đối với Võ Thị L, kết luận: Tại thời điểm giám định Võ Thị L là ngày 13/4/2022: Màng trinh: Hình ruy băng, dẫn rộng, rách cũ vị trí khoảng 1 giờ, 4 giờ, 8 giờ. Tim không thấy xác tinh trùng. Siêu âm: Một thai sống khoảng 21 tuần.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 5785/C09B ngày 26/10/2022 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận tại thời điểm giám định tháng 10 năm 2022, Võ Thị L có độ tuổi từ 14 năm 04 tháng đến 14 tuổi 10 tháng. Như vậy, tính từ ngày phạm tội đầu tiên là tháng 11 năm 2021 thì Võ Thị L được 13 tuổi 05 tháng đến 13 tuổi 11 tháng.

*Tại Bản kết luận giám định số 5786/KL-KTHS ngày 02/12/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Nguyễn Phước T và Võ Thị V có quan hệ huyết thống cha - con; Võ Thị L và Võ Thị V có huyết thống mẹ - con.

* Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Phước T sau phạm tội đã nhiều lần đưa tiền hỗ trợ nuôi cháu Võ Thị V với số tiền khoảng 100.000.000 đồng; bà Võ Kiều H là người đại diện hợp pháp cho bị hại chị Võ Thị L bãi nại về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phước T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên, nên không có ý kiến gì đối với nội dung bản cáo trạng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 10/CT-VKSTXCL ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Phước T về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phước T đã thừa nhận hành vi phạm tội có nhiều lần (04 lần) giao cấu đối với chị Võ Thị L, sinh ngày 01/01/2008, là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi dẫn đến có Thai và sinh con. Phía người đại diện hợp pháp cho bị hại chị Võ Thị L là bà Võ Kiều H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có lời khai thể hiện trong hồ sơ cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có cậu ruột là liệt sĩ. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Phước T về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T từ 03 năm đến 04 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Phước T sau phạm tội đã nhiều lần đưa tiền hỗ trợ nuôi cháu Võ Thị V với số tiền khoảng 100.000.000 đồng; bà Võ Kiều H là người đại diện hợp pháp cho bị hại chị Võ Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn bãi nại về dân sự; nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào T liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Việc vắng mặt người bị hại chị Võ Thị L, người đại diện hợp pháp của người bị hại chị Võ Thị L là bà Võ Kiều H. Xét thấy, trong hồ sơ đã có lời khai của những người này nên việc vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo T. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt phía người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Phước T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Vào khoảng đầu tháng 11/2021 đến ngày 24/12/2021, tại nhà trọ không tên số 5A, đường Khóm A, phường Z, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long và tại số nhà 804/6, Quốc lộ 1, khu phố 3, phường 2, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Nguyễn Phước T là người đủ 18 tuổi đã có hành vi nhiều lần giao cấu (04lần) đối với chị Võ Thị L, sinh ngày 01/01/2008, là người đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi (13 tuổi 05 tháng đến 13 tuổi 11 tháng) dẫn đến L có thai và sinh con. Xét lời thú nhận tội của bị cáo T là phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, kết luận giám định số 5786/KL-KTHS ngày 02/12/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, lời khai của người bị hại, người đại diện hợp pháp bị hại cùng với các T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã nêu nên Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Phước T phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự là đúng với kết luận luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo T đã gây ảnh hưởng đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, khả năng hòa nhập xã hội của bị hại mà nó còn ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý và cuộc sống bình thường của một đứa trẻ chưa thành niên mà cụ thể ở đây là chị L; gây mất trật tự trị an ở địa phương nơi xảy ra tội phạm. Do vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo T có các tình tiết giảm nhẹ là: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; phía người đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có cậu ruột ông Lê Hoàng Thanh là liệt sĩ. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Ngày 12/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tuyên phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật T sản” theo Bản án số 78/2012/HSST. Đến ngày 30/8/2013 được đặt xá. Nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 22/11/2012. Đã xóa án tích. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; về trình độ học vấn không biết chữ nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Do vậy, cần xem xét chiếu cố phần nào mức hình phạt đối với bị cáo nhưng cũng phải cách ly bị cáo ra khỏi

xã hội một thời gian để nhằm rắn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt giúp ích cho xã hội sau này.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Phước T sau khi phạm tội đã nhiều lần đưa tiền hỗ trợ nuôi cháu Võ Thị V với số tiền khoảng 100.000.000 đồng. Phía người bị hại Võ Thị L, người đại diện hợp pháp cho bị hại chị Võ Thị L là bà Võ Kiều H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có lời khai thể hiện trong hồ sơ không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự; nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét để giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Phước T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Xét ý kiến và đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của phía đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước T phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Phước T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 14/10/2024.

2. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Phước T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người đại diện hợp pháp cho phía bị hại chị Võ Thị L là bà Võ Kiều H vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Cơ quan điều tra CA thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người đại diện hợp pháp bị hại;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

(Đã ký)

Phan Thanh Sơn